

Số: 573/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công công tác của Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng

1. Nguyên tắc phân công

a) Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hệ thống Thi hành án dân sự.

b) Bảo đảm thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng theo Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp và Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tư pháp.

c) Bảo đảm chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực công tác, tạo điều kiện để Lãnh đạo Tổng cục nắm và hiểu rõ các mặt công tác của Hệ thống Thi hành án dân sự.

d) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa và có sự điều chỉnh từng bước cho phù hợp. Khi có sự điều chỉnh việc phân công giữa các Phó Tổng cục trưởng thì các Phó Tổng cục trưởng phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Tổng Cục trưởng.

đ) Bảo đảm tính hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và thuận lợi trong giải quyết công việc.

2. Quan hệ công tác giữa Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng

a) Tổng Cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục Thi hành án dân sự (sau đây gọi chung là Tổng cục), chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các lĩnh vực công tác thi hành án dân sự thuộc Tổng cục phụ trách; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất quản lý công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước; trực tiếp chỉ đạo, điều hành những vấn đề lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục.

b) Tổng Cục trưởng phân công các Phó Tổng cục trưởng giúp Tổng Cục trưởng trực tiếp chỉ đạo, xử lý các công việc trong các lĩnh vực, đơn vị và địa bàn công tác được phân công. Trường hợp cần thiết, Tổng Cục trưởng trực tiếp xử lý công việc đã phân công cho các Phó Tổng cục trưởng.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Phó Tổng cục trưởng chủ động chỉ đạo, xử lý công việc; sử dụng quyền hạn của Tổng Cục trưởng và nhân danh Tổng Cục trưởng để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các công việc thuộc các lĩnh vực, đơn vị, địa bàn công tác được phân công. Phó Tổng cục trưởng không giải quyết các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Phó Tổng cục trưởng, trừ trường hợp được Tổng Cục trưởng phân công.

Trong khi thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Phó Tổng cục trưởng khác phụ trách thì các Phó Tổng cục trưởng chủ động phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp các Phó Tổng cục trưởng có ý kiến khác nhau hoặc liên quan đến lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Tổng Cục trưởng trực tiếp phụ trách thì Phó Tổng cục trưởng đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Tổng Cục trưởng xem xét, quyết định.

c) Căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Hệ thống Thi hành án dân sự, Tổng Cục trưởng sẽ xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng quy định tại Điều 3 Quyết định này.

d) Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng duy trì các cuộc họp, giao ban Lãnh đạo Tổng cục định kỳ theo Quy chế làm việc của Tổng cục và họp, giao ban, hội ý đột xuất khi cần thiết để phối hợp xử lý công việc.

Điều 2. Nội dung công tác được phân công và trách nhiệm, quyền hạn của Phó Tổng cục trưởng

Phó Tổng cục trưởng giúp Tổng Cục trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổng Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng, trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp và trước pháp luật. Trong phạm vi lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, Phó Tổng cục trưởng có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Tổng cục xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, hằng năm, các cơ chế, chính sách, các đề án, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục trình Tổng Cục trưởng ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có

thẩm quyền ban hành, phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Tổng cục, các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ thi hành án dân sự; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề nghị Tổng Cục trưởng sửa đổi, bổ sung hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp, xử lý các hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau với các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục; chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, các hội nghề nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực được phân công.

4. Đề xuất hoặc báo cáo Tổng Cục trưởng các điều kiện về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật và các điều kiện khác để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, về duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ, chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về những vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng xảy ra ở các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Kịp thời báo cáo Tổng Cục trưởng những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề thể hiện quan điểm của Tổng cục; những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau giữa Tổng cục với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan; những vấn đề do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo Bộ Tư pháp trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể của Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng

1. Tổng Cục trưởng Nguyễn Quang Thái:

a) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Hệ thống Thi hành án dân sự theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tổng cục và Tổng Cục trưởng được quy định trong Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ, Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp, của Tổng cục và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Công tác xây dựng và phát triển Hệ thống Thi hành án dân sự, công tác tổ chức cán bộ của Tổng cục và các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương.

- Chủ tài khoản Hệ thống Thi hành án dân sự.

- Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng Hệ thống Thi hành án dân sự.

- Công tác chính trị, tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh, quốc phòng.

- Công tác kế hoạch - tài chính toàn Hệ thống Thi hành án dân sự và các nhiệm vụ do Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu.

- Công tác Đảng, Đoàn thể của Tổng cục Thi hành án dân sự.

c) Phối hợp công tác với các đơn vị thuộc Bộ, ngành có liên quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương có liên quan lĩnh vực, nhiệm vụ đã phân công cho các Phó Tổng cục trưởng trực tiếp phụ trách công tác phối hợp.

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng phân công.

đ) Phụ trách đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính.

e) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Sơn:

a) Giúp Tổng Cục trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ do Vụ Nghiệp vụ 1 tham mưu.

- Công tác chỉ đạo giải quyết các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng.

- Công tác văn phòng và các nhiệm vụ do Văn phòng Tổng cục tham mưu.

- Công tác xây dựng văn bản pháp luật; các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học về thi hành án dân sự, hành chính.

- Thực hiện nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Hệ thống Thi hành án dân sự.

- Công tác hợp tác quốc tế về thi hành án dân sự, hành chính.

- Công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của Hệ thống Thi hành án dân sự.

- Thực hiện quy chế dân chủ.

b) Phối hợp công tác của Tổng cục với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Cục trưởng.

d) Phụ trách các đơn vị: Vụ Nghiệp vụ 1, Văn phòng Tổng cục.

đ) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự **20** tỉnh, thành phố, gồm: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Đà Nẵng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Thái Bình, Tiền Giang, Thừa Thiên Huế và Vĩnh Phúc.

3. Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Lực:

a) Giúp Tổng Cục trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Công tác tiếp công dân, hướng dẫn, phân loại xử lý đơn thư và kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự và các nhiệm vụ do Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu.

- Công tác phòng, chống tham nhũng; công tác hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Công tác Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi hành án dân sự và các nhiệm vụ do Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin tham mưu.

- Công tác Công đoàn của Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) Phối hợp công tác của Tổng cục với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

c) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Cục trưởng.

d) Phụ trách đơn vị: Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin.

đ) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự **20** tỉnh, thành phố, gồm: An Giang, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tây Ninh và Vĩnh Long.

4. Phó Tổng cục trưởng Trần Thị Phương Hoa:

a) Giúp Tổng Cục trưởng phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác:

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ do Vụ Nghiệp vụ 2 tham mưu.

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ do Vụ Nghiệp vụ 3 tham mưu.

- Thực hiện một số nội dung về công tác tổ chức cán bộ bao gồm: công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề, kỷ luật công chức các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và các đơn vị thuộc Tổng cục; tiếp nhận công chức về công tác tại Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự toàn quốc; cho công chức cơ quan Thi hành án dân sự địa phương chuyển công tác.

b) Giúp Tổng Cục trưởng thực hiện một số công tác Đảng của Tổng cục Thi hành án dân sự theo Quy chế làm việc của Đảng ủy Tổng cục Thi hành án dân sự.

c) Phối hợp công tác của Tổng cục với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành, các địa phương có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

d) Thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng, các ban và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Cục trưởng.

đ) Phụ trách các đơn vị: Vụ Nghiệp vụ 2, Vụ Nghiệp vụ 3.

e) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự 21 tỉnh, thành phố, gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Phú Thọ, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tuyên Quang và Yên Bái.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 820/QĐ-TCTHADS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về phân công về việc phân công công tác của Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Tổng Cục trưởng, các Phó Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Tổng cục;
- Công TTĐT TCTHADS;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Quang Thái